

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Trương Thị Kim Tiến.

Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo: **Huỳnh Công B (7 Ký)**, sinh năm 1989 tại Long An; Nơi cư trú: Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc B; Vợ Nguyễn Hoàng Phú Đ và có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo B: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1962 là mẹ ruột của bị cáo B.

Nơi cư trú: Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An - có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo B: Ông Thái Hoàng D – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hòa B thuộc đoàn luật sư tỉnh Long An - có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Hoàng Phú Đ, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An - có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Thông Nguyễn Thị Thành P, sinh năm 1997, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Phú V, sinh năm 1970, vắng mặt.

3. Ông Trần L, sinh năm 1975, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1958, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên bị cáo Huỳnh Công B và bị hại chị Nguyễn Hoàng Phú Đ là vợ chồng và có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng do ghen tuông. Khoảng 15 giờ ngày 19/11/2019, bị cáo B đang ở nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Ngọc B tại Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị hại Đ điều khiển xe mô tô về gặp bị cáo B và xảy ra cự cãi nhau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo B lấy ổ khóa màu vàng khóa bên trong cửa nhà và lấy 01 con dao tự chế dài 72cm, nơi rộng nhất 03cm, mũi nhọn, màu trắng đi lại nơi bị hại Đ đang đứng, tay phải bị cáo B cầm dao tự chế chém từ phải qua trái 01 cái trúng ở bên phải cổ sau tai của bị hại Đ, bị cáo B dùng tay trái nắm 02 tay của bị hại Đ lại rồi bóp 02 tay bị hại Đ vào con dao tự chế rồi rút dao tự chế ra khỏi 02 tay của bị hại Đ gây thương tích. Bị cáo B tiếp tục cầm dao tự chế chém từ phải qua trái 01 cái trúng cẳng tay phải bị hại Đ và đâm 01 cái vào vùng cổ của bị hại Đ làm chảy rất nhiều máu. Khoảng 10 phút sau, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân lực lượng Công an thị trấn H, huyện Đức Hòa đến yêu cầu bị cáo B mở cửa nhà, khi bị cáo B mở cửa nhà ra thì bị hại Đ được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện C Thành Phố Hồ Chí Minh để điều trị. Đến ngày 19 tháng 12 năm 2019, bị hại Đ làm đơn tố cáo hành vi gây thương tích của bị cáo B đến Cơ quan Công an xử lý theo quy định pháp luật. Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: 01 dao tự chế kích thước dài 72 cm, cán dài 22 cm, quần vải màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50 cm, rộng 3 cm; 01 vỏ dao tự chế kích thước 54 cm x 04 cm màu đen; 01 điện thoại di động màu trắng bị vỡ màn hình, không có nắp lưng; - 02 chiếc dép nhựa, màu đen, sọc trắng xanh; 01 ổ khóa có thân khóa màu vàng, gọng khóa màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/TgT.20-PY ngày 03 tháng 2 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận:

Một sẹo vết thương lành trước cổ vùng tuyến giáp kích thước 02cm x 0,2cm, không ảnh hưởng chức năng.

Một sẹo vết thương lành bên phải cổ sau tai kích thước 03cm x 0,2 cm không ảnh hưởng chức năng.

Một sẹo vết thương lành 1/3 giữa ngang mặt sau tay phải kích thước 06cm x 0,2cm và 03 sẹo vết thương lành do phẫu thuật kích thước 04cm x 0,2 cm, 04cm x 0,2cm và 02cm x 0,2 cm dọc theo cẳng tay từ chỗ vết thương.

Bàn tay phải các ngón 3,4,5 có sẹo vết thương lành có kích thước lần lượt 01cm x 0,1 cm; 0,7cm x 0,1cm; 0,1cm x 0,1cm và bàn tay trái các ngón 4, 5 có sẹo vết thương lành có kích thước lần lượt 01cm x 0,1cm; 0,1cm x 0,1cm không ảnh hưởng chức năng.

Gãy 1/3 giữa xương trụ phải hiện đang kết hợp xương.

Tổn thương rách mặt trước trên thùy phải tuyến giáp, chưa gây biến chứng.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Nguyễn Hoàng Phú Đ là 28%.

Ngày 29 tháng 11 năm 2020, gia đình bị cáo B cung cấp tài liệu từ ngày 19 tháng 11 năm 2020 đến ngày 04 tháng 12 năm 2020 có đưa bị cáo B đến bệnh viện K - Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để điều trị bệnh tâm thần. Đến ngày 03 tháng 02 năm 2020, được cho về gia đình để điều trị.

Ngày 07/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 317 ngày 01/12/2020 trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ giám định tâm thần đối với bị cáo Huỳnh Công B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần theo yêu cầu số: 325/2020/KLGD ngày 25/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận như sau:

Về y học: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19,71 - ICD10).

Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Ngọc B 01 ổ khóa không nhãn hiệu, thân khóa màu vàng, gong khóa màu trắng theo biên bản trả lại tài sản ngày 01 tháng 9 năm 2020. Trả cho bị hại Nguyễn Hoàng Phú Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A33W, màu trắng, số sim: 0972439724 theo biên bản trả lại tài sản ngày 06 tháng 9 năm 2020 và trả cho bị cáo Huỳnh Công B 02 đôi dép nhựa không nhãn hiệu, màu đen, sọc trắng xanh theo biên bản trả lại tài sản ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Trước Tòa, bị cáo hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của VKSND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Nguyễn Hoàng Phú Đ xác định bị cáo là người gây ra thương tích cho chị vào ngày 19 tháng 11 năm 2019. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận số tiền 19.000.000đ và tại phiên Tòa ngày hôm nay, chị Đ không còn yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự: Chị Đ xin giảm nhẹ, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Bà B là mẹ ruột bị cáo B và sau khi sự việc xảy ra, nhân lúc đi thăm nuôi bị cáo thì bị cáo có yêu cầu chị liên hệ với bị hại thỏa thuận bồi thường phần trách nhiệm dân sự thay cho bị cáo và Bà B đã nhận tài sản xong. Nay Bà B không yêu gì về phần trách nhiệm dân sự. Riêng hành vi của bị cáo B thì xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do B nghiện ngập không làm chủ được bản thân.

Quan điểm bào chữa chỉ định của vị luật sư: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên có hành vi gây thương tích cho bị hại. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo lần đầu phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSDH ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) với mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; .

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đ sau khi nhận số tiền 19.000.000đ bồi thường của gia đình bị cáo thì không còn yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà B sau khi nhận lại 01 ổ khóa không nhãn hiệu, thân khóa màu vàng, gọng khóa màu trắng không yêu cầu gì khác và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 19.000.000đ mà bà B đã bỏ ra thay bị cáo bồi thường cho bị hại nên không đề cập xem xét.

Về tang vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trả cho các chủ sở hữu hợp pháp xong nên không đề cập xem xét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao tự chế kích thước dài 72 cm, cán dài 22 cm, quần vải màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50 cm, rộng 3 cm và 01 vỏ dao tự chế kích thước 54 cm x 04 cm màu đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử, các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án sơ thẩm là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt không lý do nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận: Xuất phát từ việc không kiểm chế được bản thân do giữa bị cáo B và bị hại Đ có xảy ra mâu thuẫn gia đình trước đó nên khoảng 16 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc B thuộc Ô 4, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị cáo Huỳnh Công B bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển đã hành vi có hành vi dùng 01 con dao tự chế dài 72cm, nơi rộng nhất 03cm, mũi nhọn, màu trắng chém từ phải qua trái 01 cái trúng ở bên phải cổ sau tai của bị hại Đ, bị cáo B dùng tay trái nắm 02 tay của bị hại Đ lại rồi bóp 02 tay bị hại Đ vào con dao tự chế rồi rút dao tự chế ra khỏi 02 tay của bị hại Đ. Bị cáo B tiếp tục cầm dao tự chế chém từ phải qua trái 01 cái trúng cẳng tay phải bị hại Đ và đâm 01 cái vào vùng cổ của bị hại Đ, gây thương tích bị hại Đ với tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 28%.

[2.2] Lời khai nhận của bị cáo B trước Tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của những người làm chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận, bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.3] Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo B với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.4] Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) gây ra là nguy hiểm. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và thấy trước hậu quả của hành vi đó là sẽ gây thương tích hoặc tử vong cho bị hại nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo B với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục - răn đe bị cáo B và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi đang bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đã yêu cầu gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự với bị hại và bị hại

xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, xin miễn trách nhiệm Hình sự cho bị cáo, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

[3.1] Giữa gia đình bị cáo B và bị hại Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ngọc B không yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về xử lý tang vật chứng:

[4.1] Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp xong nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[4.2] Đối với 01 dao tự chế kích thước dài 72 cm, cán dài 22 cm, quần vải màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50 cm, rộng 03 cm; 01 vỏ dao tự chế kích thước 54 cm x 04 cm màu đen. Xét đây là công cụ bị cáo Huỳnh sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] Buộc bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/4/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý tang vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao tự chế kích thước dài 72 cm, cán dài 22 cm, quần vải màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50 cm, rộng 03 cm; 01 vỏ dao tự chế kích thước 54 cm x 04 cm màu đen.

Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 14/10/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Huỳnh Công B (7 Ký) nộp 200.000đ án phí HSST sung vào ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND (02), CA huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp